TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐST- DS	*QV, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV

Địa chỉ: Số 89 LH, quận ĐĐ, thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ Pháp lý (theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí D).

Ủy quyền lại cho bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1995

Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: Số 78 DVH, quận CG, thành phố HN

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1972

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã ĐL, huyện QV, tỉnh BN

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn V, xã ĐL, huyện QV, tỉnh BN

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Thanh V và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số nợ gốc 1.484.116.770 đồng; tiền lãi là 292.303.148 đồng. Tổng số tiền mà ông V, bà T phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (VB) tạm tính đến ngày 06/7/2022 là **1.776.419.918 đồng** *(Một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm mười chín nghìn chín trăm mười tám đồng).*

Kể từ ngày 07/7/2022, ông V và bà T còn phải chịu lãi suất đối với số tiền gốc

cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại số "Hợp đồng cho vay" số LN2101183298579 ký ngày 03/02/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV với ông Lê Thanh V và bà Nguyễn Thị T.

Trường hợp ông Lê Thanh V và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự nơi có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất khác tại thửa đất số: 204, tờ bản đồ số: 21, tại địa chỉ: Thôn Vệ Xá, xã ĐL, huyện QV, tỉnh BN, theo Hợp đồng thế chấp số 3298579/TC công chứng số 0561/2021/HĐTC – quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 02/02/2021 tại văn phòng công chứng Tất Thắng, tỉnh BN, thông tin "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CX 328890, số vào sổ cấp GCN: CS00291 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BN – Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện QV đã đăng ký sang tên cho Ông Lê Thanh V và Bà Nguyễn Thị T. Tài sản này để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp đối với tài sản thế chấp khi ông V và bà T thanh toán hết nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán tiền nợ với ngân hàng, ông V và bà T vẫn phải có trách nhiệm trả nợ các khoản nợ còn lại với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Xác nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đã nộp tạm ứng 13.000.000đ tiền chi phí tố tụng. Ông V, bà T có trách nhiệm hoàn trả số tiền 13.000.000đ này cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Về án phí: Ông Lê Thanh V và bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 32.646.000đ *(làm tròn)* án phí DSST.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền 22.537.000đ *(Hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005111 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án huyện QV, tỉnh BN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện QV;*
- *Chi cục THA huyện QV;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên